

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2014



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
năm 2013

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Thông tư số 121/2012TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định về quản trị công ty áp dụng cho các Công ty Đại chúng;

Căn cứ Điều 33 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP HACISCO quy định quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo Kiểm toán số 571/2014/BC.KTTC-AASC.KT7 ngày 28/03/2014 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán(AASC) về việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2013 của Công ty CP HACISCO;

Căn cứ Báo cáo năm 2013 của Công ty CP HACISCO,

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội Cổ đông thường niên Công ty CP HACISCO năm 2013 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban và từng thành viên của Ban Kiểm soát thực hiện hoạt động theo từng lĩnh vực đã được phân công cụ thể tại văn bản Phân công nhiệm vụ ngày 24/05/2011;

- Về thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát: Các thành viên Ban Kiểm soát tạm thời được nhận thù lao cả năm 2013 theo mức đã được Đại hội Cổ đông thường niên năm 2012 thông qua, cụ thể là:

+ Trưởng Ban Kiểm soát: 1.800.000 đồng/tháng;

+ Thành viên Ban Kiểm soát: 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Các chi phí khác: không phát sinh.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Trong năm qua Ban Kiểm soát đã cùng nhau phối hợp xem xét, trao đổi và thống nhất những nội dung cơ bản như sau:

- Hàng quý họp thống nhất nội dung kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty và những ý kiến đề xuất, kiến nghị; Lập và gửi báo cáo của Ban KS hàng quý, năm kịp thời;

- Làm việc với Đoàn Kiểm toán của Công ty AASC về kết quả kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2013; trong đó đề nghị:

+ Công ty đã phân tích được chi tiết đối tượng nợ, tuổi nợ vì vậy Công ty cần xem xét trích lập Dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định; đồng thời cần xây dựng kế hoạch và phương án giải quyết tiếp theo đối với công nợ tồn đọng này cùng với các khoản đã trích trước vào chi phí nhưng chưa tập hợp đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định;

+ Rà soát để hạch toán bổ sung chi phí SXKD của một số hợp đồng xây lắp đã hoàn thành vào kết quả SXKD; xem xét tách riêng số dư đã trích trước trên TK 334 theo nội dung tiền lương và phần nhân công thuê ngoài.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Năm 2013, tiếp tục do ảnh hưởng của khủng hoảng, suy thoái kinh tế trên thế giới và trong nước, vì vậy hoạt động SXKD của Công ty đã bị ảnh hưởng rất nhiều, song với sự điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và sự cố gắng của tập thể CBCNV Công ty, hoạt động SXKD của Công ty vẫn cơ bản ổn định.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội Cổ đông năm 2012 và kết quả SXKD, quản trị, điều hành Công ty năm 2013, xin được báo cáo một số nội dung chủ yếu như sau:

- Các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận cơ bản đã đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra nhưng thấp hơn năm 2012 (Chi tiết báo cáo tại mục 4);

- Thực hiện phân chia lợi nhuận kịp thời theo đúng Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2012; Riêng đối với việc chi trả cổ tức là 6% theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2012 chưa thực hiện được là do Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM có Công văn số 15/3/2013/SGHCM-NY ngày 23/09/2013 về việc chi trả cổ tức năm 2012, trong đó đề nghị Công ty tạm hoãn việc chốt danh sách để trả cổ tức năm 2012;

- Thu nhập bình quân (thực nhận)/người lao động/tháng là trên 4,8 trđ, bằng 92% so với năm 2012; tuy vậy việc làm và đời sống người lao động ở một vài bộ phận vẫn còn chưa ổn định;

- Công ty đã chủ động thực hiện việc tái cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy SXKD và xây dựng lại các quy chế nội bộ như Quy chế Phân phối tiền lương, Quy chế Tài chính, Điều lệ Tổ chức và hoạt động, Quy chế Quản trị nội bộ, ... nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn lực hiện có, gắn chặt tiền lương, thu nhập của tập thể và cá nhân với hiệu quả SXKD theo Nghị quyết của HĐQT Công ty;

Nhìn chung công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã thực hiện theo đúng quy định; HĐQT và Ban TGD Công ty đã có nhiều giải pháp tích cực để chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKD, các chỉ tiêu cơ bản đã đạt chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội Cổ đông năm 2012 đề ra; tuy nhiên việc rà soát, xử lý đối với các khoản công nợ nội bộ, phải thu khác tồn tại từ nhiều năm trước vẫn chưa chuyển biến tích cực.

4. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty:

Qua xem xét Báo cáo Tài chính và Báo cáo Kiểm toán năm 2013 của Công ty Kiểm toán AASC; xét trên những nội dung cơ bản, Ban Kiểm soát thấy rằng Báo cáo Tài chính năm 2013 của Công ty đã phản ánh trung thực, phù hợp với các quy định hiện hành; **ngoại trừ** việc Công ty chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 21.113 trđ và chi phí SXKD của một số hợp đồng xây lắp đã hoàn thành là 1.936,7 trđ nhưng chưa ghi nhận vào kết quả SXKD trong năm 2013, cụ thể:

4.1. Về kết quả SXKD:

- Tổng doanh thu đạt 87.998/87.000 trđ bằng 101,15% NQ; bằng 64,34% so với năm 2012;

- Tổng lợi nhuận sau thuế là 3.503 trđ; bằng 100,07% NQ; bằng 70,72% so với năm 2012;

- Lãi cơ bản/CP đạt: 449đ/cp bằng 70,71% so với năm 2012;

- Chi trả cổ tức năm 2013 sẽ không thực hiện được, do Công ty chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 21.113 trđ và chi phí SXKD của một số hợp đồng xây lắp đã hoàn thành là 1.936,7 trđ nhưng chưa ghi nhận vào kết quả SXKD trong năm 2013; Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2012, chi trả cổ tức là 3-5%.

• Trong đó, chi tiết như sau:

- + Lãi gộp hoạt động xây lắp: 4.971 trđ (Doanh thu là 73.503 trđ, Giá vốn hàng bán là 68.532 trđ);
- + Lãi gộp kinh doanh thương mại là 257 trđ (Doanh thu: 3.849 trđ, giá vốn: 3.592 trđ);
- + Hoạt động cho thuê văn phòng, đất và dịch vụ kèm theo là 1.321 trđ (Doanh thu: 5.657 trđ, giá vốn là 4.336 trđ);
- + Lãi tiền gửi ngân hàng: 2.966 trđ;
- + Cổ tức được chia là 1.565 trđ;
- + Chuyển nhượng CP: 410 trđ;
- + Lỗ hoạt động khác: 883 trđ (trong đó: Chi phí đền bù liên quan đến việc chuyển nhượng đất tại Cụm công nghiệp Thanh Oai, Bích Hoà năm 2009 là 800 trđ);
- + Chi phí quản lý: 5.944 trđ;
- + Hoàn nhập dự phòng giảm giá CK là - 195 trđ;
- Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài công ty: Công ty đang đầu tư mua cổ phiếu OTC ở 7 Công ty với tổng giá trị tại thời điểm 31/12/2013 là 8.848 trđ và 15 Công ty đã lên sàn với tổng giá trị tại thời điểm 31/12/2013 là 7.109 trđ; số tiền cổ tức, lợi nhuận được chia là 1.565 trđ.

4.2. Về nguồn vốn chủ sở hữu và hiệu quả sử dụng vốn:

- Nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2013 là 154.806 trđ bằng 102,2% so với năm 2012;
- Giá trị sổ sách của 01 cổ phiếu đạt 19.847 đ bằng 102,2% so với năm 2012;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân là 2,29% bằng 68,91% so với năm 2012;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản: 1,48% bằng 61,64% so với năm 2012;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu là 3,98% bằng 109,91% so với năm 2012.

4.3. Về công nợ:

Công nợ tại thời điểm 31/12/2013 cao hơn nhiều so với năm 2012, trong đó: Nợ phải thu khách hàng, công nợ nội bộ, phải thu khác: Công ty đã tích cực rà soát, phân tích, đánh giá tuổi nợ để làm cơ sở xem xét trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi đối với các khoản nợ tồn đọng lâu; tuy nhiên việc thu hồi, xử lý đối với công nợ tồn tại từ nhiều năm trước cũng như việc tập hợp hồ sơ chứng từ để hoàn tạm ứng và hoàn các khoản chi phí, tiền lương trích trước vẫn chưa có chuyển biến tích cực; cụ thể:

- Nợ phải thu là 151.782 trđ bằng 131,32% so với năm 2012; trong đó:
 - + Phải thu khách hàng là 68.491 trđ bằng 134% so với năm 2012;
 - + Phải thu khác là 85.254 trđ bằng 124,28% so với năm 2012.
- Công nợ nội bộ là 63.119 trđ bằng 128,29% so với năm 2012.
- Nợ phải trả là 81.952 trđ bằng 149,87% so với năm 2012.

4.4. Về khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán 2013 thấp hơn so với năm 2012:

- Khả năng TT hiện hành(Tổng TS/nợ phải trả): 2,89 bằng 76,63% so với năm 2012;
- Khả năng TT nợ NH(Tổng TS/nợ NH): 2,92 bằng 76,34% so với năm 2012;
- Khả năng TT tức thì(Tiền, TĐ tiền (bao gồm cả Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng)/Nợ NH): 0,54 bằng 64,53% so với năm 2012.

5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban TGD điều hành và cổ đông.

- Ban Kiểm soát đã thường xuyên trao đổi, phối hợp với HĐQT, Ban TGD Công ty để xây dựng bổ sung, hoàn thiện các Quy chế nội bộ của Công ty; Tham gia các cuộc họp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc về thu hồi công nợ nội bộ, nợ phải thu khách hàng và những nội dung khác có liên quan,...

- Các thành viên BKS đã chủ động, tích cực phối hợp và làm việc với HĐQT, Ban TGD và các đơn vị trực thuộc công ty để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty; đề xuất, hỗ trợ tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc cho đơn vị;

- Luôn lắng nghe ý kiến phản ánh của người lao động và cổ đông Công ty.

6. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

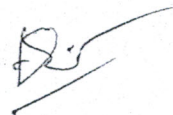
- Đối với công nợ với khách hàng: Thường xuyên đối chiếu, lập Biên bản xác nhận nợ với khách hàng; đẩy nhanh tiến độ thi công và tổ chức nghiệm thu bàn giao kịp thời; bám sát khách hàng và tập hợp kịp thời hồ sơ thanh quyết toán các hợp đồng;

- Đối với công nợ nội bộ, các khoản phải thu, phải trả khác: Tăng cường rà soát, đối chiếu, lập Biên bản xác nhận nợ; Đối với công nợ giữa các Chủ nhiệm công trình với Công ty, Chi phí trích trước, thanh toán lần cuối đối với những công trình đã được bên A duyệt quyết toán và đặc biệt đối với công nợ của những người đã chuyển khỏi Công ty và chuyển sang XN khác, công nợ tồn đọng lâu: Công ty cần có biện pháp tích cực để tập hợp kịp thời hồ sơ chứng từ hoàn tạm ứng, hoàn chi phí trích trước, ... để xử lý dứt điểm;

- Cần xây dựng kế hoạch, lộ trình và giải pháp cụ thể trong việc trích lập dự phòng và xử lý nợ phải thu khó đòi theo đúng quy định;

- Rà soát tiết giảm các khoản chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD, trọng tâm là các hợp đồng thi công xây lắp và nâng cao hiệu quả sử dụng mặt bằng, tài sản, tiền vốn hiện có; bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động và lợi ích cho các cổ đông./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Đăng Minh